

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Ông Đỗ Ngọc Giao;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TL-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T - sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D (đã chết) và bà Vũ Thị S (đã chết); vợ con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 27/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 08/8/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 2176/QĐ-UBND; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/4/2019, đến ngày 14/4/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H - sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn 1 Tg, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Phạm Thị B; vợ: Lại Thị Th; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 16/10/2013 bị Công an

thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/11/2013 bị Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác”, ngày 19/01/2016 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/4/2019, đến ngày 20/4/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Đức H1 - sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Hữu H2 - sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Chị Đỗ Thị L - sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

+ Anh Đinh Văn N - sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu tập thể phân trại số 5, Trại giam NK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát) đi từ nhà ở của H theo Quốc lộ 1A đến đoạn đường thuộc thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam thì gặp Vũ Văn T đang đứng ở mặt đường Quốc lộ 1A. Khi gặp nhau, T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở T đi dọc theo Quốc lộ 1A xem có nhà nào sơ hở trong việc trông coi tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 1A phía trước xưởng gỗ của anh Nguyễn Đức H1 thấy xưởng gỗ không có người trông coi, H dừng xe lại đợi ở bên ngoài đường còn T đi bộ vào bên trong xưởng gỗ lục lọi, tìm kiếm tài sản thì thấy một bức tượng gỗ màu nâu có gắn đá nên T bê bức tượng ra ngoài đường đặt lên xe mô tô để H điều khiển đi theo lối rẽ vào đường đi ra chùa Trinh Tiết rồi rẽ lên Quốc lộ 1A đi về nhà H cất bức tượng gỗ lấy trộm được.

Trước đó, khoảng 23 giờ ngày 25/12/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream của mình gặp Vũ Văn T ở khu vực chân cầu ĐV, thuộc thôn ĐV I, xã TH, huyện TL. Sau đó H rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó T và H đã đột nhập vào sân nhà ông Nguyễn Hữu H2 trộm cắp bức tượng gỗ màu nâu kích thước (100x70x110)cm tại sân nhà ông H2 rồi H dùng xe mô tô không có biển kiểm soát chở T mang bức tượng gỗ trộm cắp được về nhà H cất giấu.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Đức H1 và ông Nguyễn Hữu H2 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ngày 07/01/2019, Trần Văn H mang bức tượng gỗ lấy trộm được ngày 27/12/2018 của gia đình anh Nguyễn Đức H1 giao nộp cho Công an huyện Thanh Liêm và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp một bức tượng gỗ khác H khai nhận lấy trộm cùng T tại nhà một người dân ở thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam vào ngày 25/12/2018 (sau này H mới biết là nhà ông Nguyễn Hữu H2).

** Tang vật thu giữ:*

- 01 bức tượng gỗ màu nâu kích thước (90x50x90)cm, trên bức tượng có gắn đá tự nhiên; 01 (một) bức tượng gỗ màu nâu kích thước (100x70x110)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận:

+ Giá trị tài sản của bức tượng gỗ màu nâu kích thước (90x50x90)cm có gắn đá tự nhiên vào thời điểm ngày 27/12/2018 có giá 20.000.000 đồng.

+ Giá trị tài sản của bức tượng gỗ màu nâu kích thước (100x70x110)cm vào khoảng ngày 24/12/2018 có giá 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 26/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Văn T và Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; (khoản 2 điều 51 đối với bị cáo H); (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo T); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Vũ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù và Trần Văn H từ 9 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2018, tại đoạn đường thuộc thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, T rử H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát) chở T đi dọc theo Quốc lộ 1A xem có nhà nào sơ hở trong việc trông coi tài sản để trộm cắp. Khi đi đến xưởng gỗ của anh Nguyễn Đức H1 ở thôn ĐV I, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, thấy xưởng gỗ không có người trông coi, H dừng xe đứng cạnh giới còn T đi bộ vào trong xưởng gỗ lén lút lấy trộm 01 (một) bức tượng gỗ màu nâu kích thước (90x50x90)cm có gắn đá tự nhiên trị giá 20.000.000 đồng sau đó đem về nhà H cất giấu.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nên đây là vụ án có tính đồng phạm. Tuy nhiên các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này Vũ Văn T là người trực tiếp khởi xưởng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở T, đứng cạnh giới cho T thực hiện hành vi phạm tội và mang tài sản về nhà cất giấu nên đồng phạm với T.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Các bị cáo đều có thân nhân rất xấu nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Vũ Văn T ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm*”. Vũ Văn T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã gây khó khăn cho việc điều tra nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình. Bị cáo Trần Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp vật chứng, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức H1 và ông Nguyễn Hữu H2 không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với hành vi lén lút lấy trộm bức tượng gỗ của gia đình ông Nguyễn Hữu H2 ngày 25/12/2018 của Vũ Văn T cùng Trần Văn H: Quá trình điều tra xác định bản thân T và H đều chưa có tiền án về tội sở hữu mà chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, mặt khác giá trị chiếm đoạt đối với bức tượng gỗ của gia đình ông H2 là 1.000.000 đồng. Do đó không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của T và H vào ngày 25/12/2018.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không đeo biển kiểm soát Trần Văn H và Vũ Văn T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 25/12/2018 và ngày 27/12/2018, H khai đó là chiếc xe mô tô H mua của một người đàn ông không quen biết tại tỉnh Ninh Bình vào khoảng tháng 02 năm 2018, đến ngày 01/01/2019, H đã bán chiếc xe đó cho một người đàn ông khác không quen biết tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, việc mua bán xe H không làm giấy tờ mua bán, khi mua và bán xe đều không có biển kiểm soát. H cũng không biết địa chỉ, tên tuổi của người mua và người bán. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bức tượng gỗ màu nâu kích thước (90x50x90)cm có gắn đá và 01 bức tượng gỗ màu nâu kích thước (100x70x110)cm là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức H1 và ông Nguyễn Hữu H2. Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 bức tượng gỗ màu nâu kích thước (90x50x90)cm có gắn đá cho anh H1 và 01 bức tượng gỗ màu nâu kích thước (100x70x110)cm cho ông H2 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; (khoản 2 Điều 51 đối với Trần Văn H); (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Vũ Văn T); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 136; 329; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2019.

3. Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh